TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ V** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST Ngày: 03/03/2023 V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm

2. Bà Phạm Kim Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Sơn Thanh Phong là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 253/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Thúy Y, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp Thạnh Bình, xã H, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

- Bị đơn: Anh Trần Minh T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: ấp Thạnh Bình, xã H, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn chị Y và bị đơn anh T có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

- *Nguyên đơn chị Ngô Thị Thúy Y trình bày*: Chị và anh Trần Minh T sống chung vợ chồng với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Xuân Bình, thị xã L, tỉnh Đồng Nai. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân

mẫu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và tính tình không thể hòa hợp và vợ chồng đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Minh T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Thị Phương T (giới tính: Nữ) sinh ngày 02/11/2012. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có. Về nợ chung: Không có.

- *Bị đơn anh Trần Minh T tại Biên bản ghi lời khai ngày 25/12/2022 trình bày*: Về quan hệ hôn nhân đúng như chị Y trình bày và vợ chồng có một con chung tên Trần Thị Phương T, sinh ngày 02/11/2012. Nay anh đồng ý ly hôn với chị Y. Về con chung thì đồng ý giao con chung cho chị Y nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Không có. Về nợ chung: Không có.

- Ý kiến của con chung Trần Thị Phương T: Con có nguyện vọng muốn sống chung với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V phát biểu: Về tố tụng; Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ lúc thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Y, cho chị Y và anh T được ly hôn; về con chung đề nghị tiếp tục giao con chung cho chị Y nuôi dưỡng, anh T chưa phải cấp dưỡng nuôi con, do chị Y chưa có yêu cầu. Các vấn đề khác không giải quyết. Về án phí đương sư phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Ngô Thị Thúy Y khởi kiện anh Trần Minh T có địa chỉ ở ấp Thạnh Bình, xã Hỏa Lựu, thành phố V, tỉnh Hậu Giang; chị Y yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị và anh T ly hôn, nuôi con nên Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "ly hôn, nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

NguY đơn chị Y và bị đơn anh T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định pháp luật tại khoản 1 Điều 228 của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Thúy Y và anh Trần Minh T kết hôn trên cơ sơ tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Xuân Bình, thị xã L, tỉnh Đồng Nai vào năm 2011, đúng theo quy định của pháp luật, nên quan hệ hôn nhân của chị Y và anh T có giá trị pháp lý. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2019 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không thể hàn gắn được với nhau, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Y yêu cầu

giải quyết cho chị được ly hôn với anh T và anh T cũng đồng ý ly hôn, nên Tòa án chấp nhận cho chị Y ly hôn anh T là có căn cứ và đúng quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Thị Phương T (giới tính: nữ) sinh ngày 02/11/2012. Khi ly hôn, chị Y yêu cầu được nuôi con chung và anh T đồng ý giao con cho chị Y nuôi dưỡng, nên giao con chung cho chị Y nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Dành cho anh T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh T chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, do chị Y không yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết;

Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Y.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Y phải chịu 300.000đồng, được chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001734 ngày 07/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V thành án phí, theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo Nghị quyết.

TuY xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Ngô Thị Thúy Y.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Thúy Y được ly hôn với anh Trần Minh T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Trần Thị Phương T (giới tính: nữ) sinh ngày 02/11/2012 cho chị Ngô Thị Thúy Y trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Dành cho anh Trần Minh T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh Trần Minh T chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, do chị Ngô Thị Thúy Y không yêu cầu.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

5. Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Ngô Thị Thúy Y phải chịu 300.000đồng, được chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001734 ngày 07/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V thành án phí.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Ngô Thị Thúy Y và bị đơn anh Trần Minh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể kể từ nhận được bản án hoặc tống đạt, niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Tp V
- Cơ quan THADS Tp V
- UBND phường Xuân Bình, TX L, tỉnh Đồng Nai.
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

Trần Thị Phương